TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 84 (08/2022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 84 (08/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

MỘT SỐ CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG Ở TRƯỜNG MẦM NON ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH KỸ NĂNG SỐNG CỦA TRẺ

Some scientific and legal bases of building school culture in preschools affecting the formation of children's life skills

Cao Văn Quang

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP.HCM

TÓM TẮT

Bài viết nêu lên một số cơ sở pháp lý thiết yếu liên quan đến việc xây dựng văn hóa học đường ở trường mầm non; đồng thời, thông qua nghiên cứu các công trình khoa học trong và ngoài nước, trình bày một số khía cạnh của văn hóa học đường: (1) Nghi thức - nghi lễ, (2) Tương quan - ứng xử giao tiếp có văn hóa, (3) Nội dung giáo dục và (4) Cách thức dạy học ở trường mầm non có ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sống cho trẻ. Qua đây, bài viết nhằm nêu lên ý nghĩa, giá trị và tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa học đường ở trường mầm non, không chỉ góp phần ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sống cho trẻ, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Từ khóa: *kỹ năng sống, trẻ em mầm non, văn hóa học đường*

ABSTRACT

The article outlines a number of essential legal bases related to the building of school culture in preschools; simultaneously, through the study of domestic and foreign scientific works, some aspects of school culture are presented: (1) rituals - ceremonies, (2) correlation - culturally communicative behavior, (3) educational content and (4) teaching methods in preschool, which pose an influence on the formation of life skills for children. Through this, the article aims to highlight the meaning, value and importance of building school culture in preschools, not only contributing to forming life skills for children, but also to developing their lives and improving the effectiveness of the educational activities of the schools.

Keywords: *life skills, preschool children, school culture*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc xây dựng văn hóa học đường (VHHĐ) đang được các nhà nghiên cứu khoa học xem như một yếu tố quyết định đến hiệu suất, sự thành công của một tổ chức giáo dục. Trong môi trường học đường, VHHĐ được thể hiện qua các giá trị, nguyên tắc chuẩn mực, niềm tin, hành vi, cách ứng xử của các chủ thể văn hóa nhà trường, sẽ giúp nhà trường có thể thực thi được vai trò cao cả và quan trọng của mình trong sự phát triển nhân cách toàn diện cho người học (Nguyễn Ngọc Thơ, 2019b). Thông qua các nghi thức - nghi lễ diễn ra trong nhà trường nói chung, đặc biệt là ở trường mầm non (MN), sẽ giáo

Email: joscaoquang@yahoo.com

dục cho trẻ những kỹ năng sống (KNS) căn bản cần thiết trong cuộc sống và hoàn thiện nhân cách cho trẻ trong tương lai.

Theo Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên hiệp quốc - UNESCO, việc giáo dục cho trẻ phải bắt đầu từ thời thơ ấu, vì các giá trị, thái độ, hành vi và kỹ năng đã đạt được trong giai đoạn này có thể có tác động lâu dài cho cuộc sống sau này; Giáo dục mầm non có một vị trí quan trọng trong những nỗ lực nhằm mang lại sự phát triển bền vững (UNESCO, 2008). Levine (1998) đã khẳng định rằng: Trường học là nơi trẻ em sinh sống với bạn cùng tuổi trong thời gian nhiều năm. Đó là môi trường tự nhiên và hoàn hảo để trẻ được học hỏi và thể hiện các kỹ năng xã hội (trích bởi Huỳnh Lâm Anh Chương, 2015, tr.19).

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009) đã nêu rõ, môi trường giáo dục mầm non có một vai trò trọng yếu trong việc hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành và phát triển ở trẻ em những năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những KNS cần thiết phù hợp với lứa tuổi, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ (2018) đã phê duyệt đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025". Trong đó, yêu cầu các cơ sở giáo dục mầm non cần bổ sung hoàn thiện nội dung giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non, trong các chuyên đề lễ giáo, hoạt động giáo dục... để hình thành và phát triển ở trẻ em ý thức, hành vi ứng xử phù hợp với độ tuổi (lễ phép, kính trọng, yêu thương thầy, cô giáo, ông bà, cha mẹ; yêu quý anh, chị, em, bạn bè, thật thà, mạnh dạn, hồn nhiên, yêu cái đẹp).

Trong bài viết này, chúng tôi muốn đưa ra một số cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý liên quan đến việc xây dựng VHHĐ trường MN; qua đó nêu lên tầm quan trọng, sự cần thiết và tính khả thi của việc triển khai công tác xây dựng và thực thi VHHĐ. Đồng thời, nhằm làm rõ hơn ý nghĩa, giá trị của VHHĐ ảnh hưởng đến sự hình thành KNS cho trẻ MN, cũng như góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường MN hiện nay.

2. Nội dung

Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp tổng quan các nguồn tài liệu trong nước và ngoài nước. Cách thức thực hiện tìm kiếm tài liệu của chúng tôi chủ yếu sử dụng công cụ Google Scholar và các văn bản, tài liệu in giấy sẵn có. Các tài liệu gồm có: (1) những văn bản pháp quy được ban hành của Đảng, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, đây là những văn bản chính thức làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng VHHĐ ở trường mầm non có ảnh hưởng đến sự hình thành KNS của trẻ mầm non; (2) những công trình nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ, luận văn cao học, các sách, tài liệu học tập và các tạp chí chuyên ngành liên quan đến VHHĐ trường mầm non… làm cơ sở khoa học minh chứng cho VHHĐ có những ảnh hưởng nhất định đến sự hình thành KNS cho trẻ mầm non.

2.1. Những cơ sở khoa học của văn hóa học đường ở trường mầm non ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sống của trẻ

Tìm hiểu tổng quan vấn đề cho thấy, ở thập niên đầu thế kỷ XXI, các nghiên cứu trong nước cũng như ngoài nước về VHHĐ trường mầm non bắt đầu được khởi động và tập trung vào một số nội dung sau: các

nghi thức - nghi lễ, tương quan - ứng xử có văn hóa và nội dung - cách thức tổ chức dạy học có ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sống của trẻ.

2.1.1. Những nghiên cứu về ảnh hưởng của nghi thức - nghi lễ ở trường mầm non đến sự hình thành kỹ năng sống của trẻ mầm non

Đầu tiên là nghiên cứu của Rachael Burke vào năm 2008. Nội dung của nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, việc các nhà giáo dục Nhật Bản dành thời gian đáng kể cho các hoạt động nghi thức trong lớp như: chào buổi sáng, nghi thức xã giao và lời mời bữa ăn, thúc đẩy tinh thần hợp tác nhóm. Những nghi thức này củng cố cách thức chính xác để thực hiện các tương tác xã hội thiết yếu của Nhật Bản cũng như cho mọi trẻ em cơ hội đảm nhận vai trò lãnh đạo lớp. Nghiên cứu của Rachael Burke đã muốn minh chứng tính ưu việt của các trường mầm non Nhật Bản rằng, trẻ MN vẫn phát triển tính độc lập cá nhân của mỗi trẻ nhưng đồng thời trẻ vẫn được xã hội hóa trong một nhóm/tập thể, bởi mục tiêu giáo dục của họ là hướng tới một nhóm trẻ hài hòa, có quan điểm và hành vi được các bạn cùng lớp phản chiếu. Và để tăng tính thuyết phục cho nghiên cứu của mình, Burke đã dẫn lời giải thích của Sato (1998) như sau: "Sự phát triển cá nhân bị ràng buộc và tăng cường bởi tư cách thành viên trong các cộng đồng học tập lẫn nhau, và các cộng đồng đó được củng cố bởi năng lực cá nhân tăng lên; họ bổ sung cho nhau để tăng trưởng đối ứng". Đồng thời Burke cũng trưng dẫn các nghiên cứu dân tộc học được thực hiện bởi các học giả như Boocock (1989) và Kotloff (1993) cho thấy các trường mầm non Nhật Bản nuôi dưỡng tinh thần nhóm hợp tác mà không phải hy sinh tính cá nhân và tự thể hiện (Burke, 2008, tr.152). Nghiên cứu này cho thấy hiệu quả của việc thực thi các nghi thức xã giao thường ngày mang tính khuôn mẫu giúp trẻ hình thành những kỹ năng xã hội cần thiết như kỹ năng thiết lập quan hệ với người khác, có khả năng tự tin và biết hợp tác với nhau trong nhóm.

Tiếp đến, một nghiên cứu khác của Yaser Arslan và Ufuk Saridede (2012). Tuy hai tác giả không nghiên cứu trực tiếp sự ảnh hưởng của các nghi thức - nghi lễ ở trường mầm non đến sự hình thành KNS của trẻ, mà tìm hiểu nhận thức của các giáo sinh (pre-service teachers) về nghi thức và các chức năng của nghi lễ trong giáo dục. Kết quả nghiên cứu cho biết, các giáo sinh nhận thức rằng các nghi lễ có cả tác động tích cực và tiêu cực đến học sinh và quá trình dạy - học của họ. Các nghi thức mang tính tích cực cung cấp sự thống nhất, gắn kết và bình đẳng trong các xã hội; tác động tích cực của nghi lễ đối với sự phát triển và xã hội hóa tính cách của học sinh. Bên cạnh đa số những mặt tích cực của nghi thức - nghi lễ, một số giáo sinh nhận thức rằng, có một số nghi thức được xem là mang tính tiêu cực; chẳng hạn như mặc đồng phục đã đóng góp thái độ tiêu cực đối với trường học, gây ra mệt mỏi về thể chất và ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách tiêu cực của học sinh (Arslan, Y. & Saridede U., 2012, tr.1175-1182). Dù nghiên cứu của hai tác giả chỉ dừng lại ở nhận thức của các giáo sinh, nhưng qua nghiên cứu này cũng cho chúng ta hiểu được những ảnh hưởng tích cực của các nghi thức - nghi lễ ở trường mầm non đến sự hình thành KNS của trẻ, hay chí ít là gây ảnh hưởng trên ý thức của trẻ về "sự thống nhất, gắn kết và bình đẳng trong xã hội". Trẻ em cùng sinh hoạt trong một môi trường mầm non, dù thuộc tầng lớp nào

trong xã hội, giàu hay nghèo, trẻ cũng cần được học, được vui chơi với nhau và cần được tôn trọng như nhau.

Đặc biệt và sau cùng là nghiên cứu của Shirley Hayes (2015). Sau khi kiểm nghiệm về những nghi thức trong trường mầm non lấy cảm hứng từ Reggio, Shirley đã đưa ra kết luận rằng, các nghi thức lặp đi lặp lại ở trường, đặc biệt là lễ sinh nhật, trẻ em đi bộ xung quanh ngọn nến, có tầm quan trọng tạo nên động lực đối với trẻ em, và góp phần mang lại chất lượng giáo dục và chăm sóc đối với những người tham gia giáo dục trong nhà trường. Shirley theo quan điểm của Reggio Emilia thấy rằng, phụ huynh hay gia đình của trẻ là một trong những đối tác quan trọng trong giáo dục trẻ ở trường mầm non. Và như vậy, phụ huynh thường tham gia vào các nghi lễ ở trường cùng với trẻ. Vì thế, Shirley cho rằng, việc thực hiện những nghi thức ở trường mầm non Reggio này dường như tạo nên sự gắn kết giữa các trẻ với nhau, kết nối giữa trẻ em và người lớn; và những kỷ niệm đặc biệt ở trường sẽ được khơi lại trong tương lai và tạo nên những giá trị tinh thần cho trẻ (Shirley Hayes, 2015, tr.38-52). Nghiên cứu của Shirley cho chúng ta thấy một nét đặc thù ở môi trường giáo dục mầm non là gia đình, phụ huynh của trẻ có sự gắn kết - hợp tác và/với nhà trường trong việc dạy trẻ thông qua sự tham dự vào một số nghi thức diễn ra trong trường mầm non. Trong đó, trẻ có cơ hội được tiếp xúc, làm quen với người lớn, và giúp trẻ gia tăng khả năng giao tiếp, tương tác với người lớn. Cũng theo Shirley, những nghi thức lặp đi lặp lại ở trường mầm non sẽ không phôi phai theo năm tháng mà để lại những dấu ấn trong tâm trí của trẻ, sẽ tạo nên những giá trị tinh thần làm "nền" cho các kỹ năng sống của trẻ được phát triển trong tương lai.

2.1.2. Những nghiên cứu ảnh hưởng của cách ứng xử trong trường mầm non đến sự hình thành kỹ năng sống của trẻ mầm non

Trước tiên, nghiên cứu của Phan Thị Hoa (2009) đã công bố kết quả: Việc giao tiếp, văn hóa ứng xử của giáo viên MN đóng vai trò rất quan trọng đối với việc hình thành và phát triển xúc cảm, hình thành những phẩm chất nhân cách nền tảng cho trẻ. Tác giả cho rằng, bản chất của tâm lý con người là bản chất xã hội, trẻ em muốn phát triển tâm lý người thì phải tương tác với mọi người xung quanh. Khi cô giáo biết giao tiếp ứng xử có văn hóa sẽ tạo nên một môi trường hấp dẫn trẻ, làm cho trẻ thích đến trường, đồng thời tạo ra môi trường sư phạm giúp trẻ hình thành những phẩm chất văn hóa, đạo đức... Tác giả đặc biệt nhấn mạnh: văn hóa giao tiếp có vai trò rất quan trọng trong môi trường sư phạm của trường MN, vì đối với trẻ MN, cô giáo là khuôn mẫu, chuẩn mực để trẻ bắt chước (Phan Thị Hoa, 2009, tr.25, 37). Kết quả nghiên cứu của Phan Thị Hoa rất phù hợp với phương pháp giáo dục nêu gương ở trường MN; cách thức học tập đặc thù của trẻ MN là "trăm nghe không bằng một thấy".

Năm 2010, Matthew Burdelski nghiên cứu về việc xã hội hóa hình thành thói quen lịch sự trong một trường mầm non ở Nhật Bản. Cụ thể, nghiên cứu này đã phân tích các chiến lược bằng lời nói và phi ngôn ngữ mà giáo viên triển khai trong việc khuyến khích trẻ tham gia vào các thói quen lịch sự; kiểm tra cách trẻ em khởi xướng, phản ứng với các thói quen này cùng bạn bè. Burdelski cho biết, các thói quen lịch sự là một phương tiện quan trọng giúp trẻ em học cách sử dụng ngôn ngữ để thể hiện lòng tốt, sự đồng cảm và các hành

vi định hướng đối với người khác, đó là mục tiêu trung tâm của giáo dục mầm non ở Nhật Bản (Burdelski, M., 2010, tr.1606-1621). Nội dung chủ yếu trong nghiên cứu của Burdelski đã chỉ ra rằng, việc giáo viên sử dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khuyến khích trẻ thực hiện các hành vi lịch sự sẽ có tác dụng làm gia tăng khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ trong tương giao, ứng xử với bạn bè và với người khác trong xã hội.

Trong nghiên cứu và điều tra thực trạng việc giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Thanh Hóa (tỉnh Thanh Hóa) của Hồ Sĩ Hùng (2014) cho thấy, mức độ phát triển hành vi giao tiếp có văn hóa của trẻ còn thấp, sự phát triển hành vi giao tiếp có văn hóa không tương ứng với từng trẻ. Tác giả giải thích nguyên nhân của những vấn đề nêu trên bao gồm: (1) Việc giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo vẫn chưa được đưa vào chương trình giáo dục như một hệ thống; (2) Giáo viên vẫn lúng túng trong việc tìm ra các biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm nhận thức và tư duy của trẻ; (3) Hành vi giao tiếp có văn hóa của trẻ phụ thuộc rất lớn vào môi trường giao tiếp của trẻ, trong đó có sự phát triển của xã hội, sự giáo dục của nhà trường, gia đình và bản thân trẻ (Hồ Sĩ Hùng, 2014, tr.176-183). Nghiên cứu của Hồ Sĩ Hùng đã chỉ ra cho chúng ta thấy, môi trường giao tiếp văn hóa tác động, ảnh hưởng lớn đến hành vi giao tiếp có văn hóa của trẻ. Cũng theo kết quả nghiên cứu của tác giả, nếu có sự thống nhất, đồng bộ từ gia đình, nhà trường và toàn xã hội để hình thành nên một môi trường giao tiếp văn hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi, tích cực cho trẻ học tập và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp có văn hóa ở trẻ.

2.1.3. Những nghiên cứu ảnh hưởng của nội dung và hình thức tổ chức dạy học ở trường mầm non đến sự hình thành kỹ năng sống của trẻ mầm non

Liên quan đến nội dung giáo dục ở trường mầm non có ảnh hưởng đến sự hình thành KNS của trẻ, tác giả Hoàng Trường Giang (2014) đã nêu ra mối quan hệ giữa văn hóa và văn học, hiệu quả của việc truyền thụ văn hóa, giáo dục văn hóa thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học dành cho trẻ ở bậc học mầm non. Tác giả cho biết, khi khai thác những giá trị văn hóa và các thành tố văn hóa trong văn học, đòi hỏi người giáo viên vận dụng khéo léo, hài hòa giữa dạy học tác phẩm văn học với việc khơi dậy những hành động, hành vi mang tính văn hóa ở trẻ em. Tác giả cũng cho rằng, dạy học tác phẩm văn học cho trẻ chính là dạy văn hóa, dạy đạo đức; dạy chữ - dạy người; tạo nên sức mạnh văn hóa, đặt những nền tảng vững chắc, ban đầu cho các em về "lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lí" (Hoàng Trường Giang, 2014, tr.174-175). Như vậy, hiểu theo kết quả nghiên cứu của tác giả chúng ta có thể nhận định rằng, nội dung giáo dục ở trường mầm non vốn đã được chọn lọc thông qua các tác phẩm văn học để truyền thụ cho trẻ những giá trị văn hóa, là cơ sở giúp hình thành nên kỹ năng sống ở trẻ. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng/tác động của những nội dung này đến sự hình thành các giá trị văn hóa cũng như những KNS cho trẻ sẽ còn tùy thuộc rất lớn vào khả năng khai thác và vận dụng những giá trị văn hóa trong văn học của các giáo viên; nói cách khác, giáo viên có thể và rất cần vận dụng lồng ghép việc giáo dục KNS cho trẻ qua các tiết dạy cho trẻ làm quen với các tác phẩm văn học.

Shamiemah Jassiem (2016) đã sử dụng

một phương pháp nghiên cứu định tính, nghiên cứu hiện tượng giáo dục tôn giáo ở các trường mầm non Montessori ở tỉnh Western Cape của Nam Phi. Jassiem đã nhận thấy niềm tin của Tiến sĩ Montessori về tầm quan trọng của tâm linh trong những năm đầu tiên phù hợp với quan điểm đương đại của các học giả trên thế giới. Cụ thể hơn, nghiên cứu tìm hiểu về các mục tiêu của giáo dục tôn giáo của các trường Montessori; mức độ nhận thức của phương pháp Montessori về giáo dục tôn giáo và cuối cùng xem xét cách họ thực hiện tôn giáo trong trường học của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các trường tôn giáo đều có chung mục tiêu củng cố các cộng đồng tôn giáo của họ và giúp đứa trẻ đến với Thiên đường. Tại trường Do Thái, trọng tâm là cộng đồng, trong khi tại trường Hồi giáo, trọng tâm là cá nhân và nghi thức xã giao; trọng tâm của trường Kitô giáo là kỷ luật và vâng lời. Các trường học đã có những cam kết khác nhau đối với sự phát triển tâm linh và đạo đức của trẻ em. Cuối cùng, nghiên cứu cho thấy phương pháp Montessori là lý tưởng để giảng dạy các thực hành tôn giáo (Jassiem, S., 2016, tr.100-101). Như vậy, nghiên cứu của Jassiem đã chỉ ra nội dung giáo dục tôn giáo khác nhau sẽ mang lại những giá trị khác nhau ở trẻ. Nội dung giáo dục tôn giáo ở trường mầm non có ảnh hưởng đến sự hình thành KNS nơi trẻ ở một mức nhất định nào đó; thông thường mỗi tôn giáo đều có những nghi thức - nghi lễ, và điều này ít nhiều sẽ tác động đến hành vi, cũng như các kỹ năng của trẻ.

Liên quan đến cách thức tổ chức dạy học có ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sống của trẻ, kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hà (2014) cho biết, việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non theo cách tiếp cận hợp tác là cách làm mới nhằm hướng tới việc hình thành cho trẻ năng lực hợp tác ngay từ sớm, giúp trẻ mau chóng trưởng thành và hòa nhập tốt hơn với xung quanh. Để làm cơ sở lý luận cho nghiên cứu của mình, tác giả Nguyễn Thị Thu Hà đã nêu ra hai quan điểm: (1) Quan điểm của Fancis Parker: Nếu quá trình học tập được thực hiện trên tinh thần chia sẻ nhóm, lớp với cả tình cảm và trí tuệ thì việc học sẽ hạn chế bớt sự nhàm chán; niềm vui lớn nhất của học sinh là cùng nhau chia sẻ trong tương tác học tập với tinh thần giúp đỡ lẫn nhau. (2) Quan điểm của Ph. Mayo (nguyên tổng giám đốc UNESSCO): Con đường tốt nhất để sống còn đó là học chung sống với người khác, học nghe điều người khác nói. Học tập không có nghĩa là tha thứ người khác, mà là biết cùng nhau học hỏi, hiểu biết, kính trọng lẫn nhau hoặc vì sao không nói là cùng nhau chiêm ngưỡng lẫn nhau. (Nguyễn Thị Thu Hà, 2014, tr.67).

Tiếp nối với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hà (2014), Bùi Thị Xuân Lụa (2015) đã tiến hành thực nghiệm các biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ MN. Cụ thể là ba biện pháp sau: (1) Xây dựng môi trường thân thiện trong lớp giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với nhau; (2) Giúp trẻ biết thỏa thuận, thương lượng trong khi chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề; (3) Tạo tình huống chơi mang tính hợp tác và ứng xử theo hướng hợp tác. Qua đó tác giả cho biết, muốn giúp trẻ MN biết sống gần gũi với bạn bè, chia sẻ kinh nghiệm, cùng nhau thỏa thuận, đàm phán, thiết lập mối quan hệ với bạn… giáo viên MN cần phải phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ. Trong đó, tác giả cũng nhấn mạnh đến điểm "then chốt" để phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ, đó là "Sự thân thiện, cởi mở

giữa giáo viên với trẻ và giữa các trẻ với nhau" và "Giáo viên mầm non làm cho trẻ cảm nhận được mình là người đặc biệt và quan trọng đối với các bạn chơi" (Bùi Thị Xuân Lụa, 2015, tr.185-195). Quả thực, nếu mỗi giáo viên đều biết ứng dụng cách tiếp cận hợp tác trong dạy học (Nguyễn Thị Thu Hà, 2014) và vận dụng những biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác (Bùi Thị Xuân Lụa, 2015), thì nhất định sẽ ảnh hưởng tích cực đến sự hình thành các kỹ năng hợp tác của trẻ, như kỹ năng thỏa thuận, thương lượng, chia sẻ công việc, nhận nhiệm vụ, v.v.

Tóm lại, các hướng nghiên cứu trên đây đã chỉ ra những ảnh hưởng tích cực của việc thực hiện một số nghi thức – nghi lễ trong trường MN, cách ứng xử của giáo viên, và nội dung và hình thức tổ chức dạy học ở trường MN, đến sự hình thành KNS cho trẻ. Tuy nhiên, các nghiên cứu này hầu như chỉ dừng ở phạm vi nhỏ, nghiên cứu ở một nghi thức mà chưa phải là hệ thống các nghi thức - nghi lễ trong trường MN; nghiên cứu ảnh hưởng cách ứng xử của giáo viên, và nghiên cứu ảnh hưởng của nội dung và hình thức dạy học ở trường MN đến sự hình thành KNS của trẻ ở phạm vi một trường, hoặc một số trường trong một địa phương (tỉnh) mà chưa đạt đến diện rộng và giá trị mang tính khái quát cao. Vì thế, đây chính là những hướng mở ra cho các nghiên cứu tiếp theo sau.

2.2. Một số cơ sở pháp lý liên quan đến văn hóa học đường ở trường mầm non có ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sống của trẻ mầm non

Năm 2008 có thể xem là năm khởi động sự quan tâm của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với việc xây dựng VHHĐ nói chung, và VHHĐ trong trường MN nói riêng. Trước nhất, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008) ban hành quy định về *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN* nhằm giúp giáo viên MN tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Trong đó, tiêu chuẩn 5 yêu cầu giáo viên MN cần phải đạt được là kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng, bao gồm các tiêu chí sau: (a) Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm; (b) Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp một cách chân tình, cởi mở, thẳng thắn; (c) Gần gũi, tôn trọng và hợp tác trong giao tiếp, ứng xử với cha mẹ trẻ; (d) Giao tiếp, ứng xử với cộng đồng trên tinh thần hợp tác, chia sẻ (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2008).

Tiếp đến, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008) quyết định *Ban hành Điều lệ trường mầm non*. Liên quan đến các nghi thức - nghi lễ ở trường MN, Điều 24 quy định nhà trường MN có những hoạt động ngày hội, ngày lễ; Điều 35 quy định nhiệm vụ của giáo viên: "Gương mẫu, thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp"; Điều 39 quy định về hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên và nhân viên: "Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải đáp ứng yêu cầu giáo dục đối với trẻ em; Trang phục của giáo viên và nhân viên gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em"; Điều 44 quy định nhiệm vụ của trẻ em: "Có lời nói, cử chỉ lễ phép, có thói quen vệ sinh văn minh phù hợp lứa tuổi; Trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thuận tiện cho các hoạt động vui chơi và học tập".

Năm 2009, Quốc hội ban hành *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11*, đưa ra những quy định về nghi lễ - nghi thức ở trường MN. Chẳng hạn, luật yêu cầu "giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo và người lớn; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học." (Điều 23). Đối với giáo viên, "cần chú trọng việc nêu gương, động viên, khích lệ; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học." (Điều 72, khoản 3), (Quốc hội, 2009).

Đến năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục ra *Thông tư Ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN* (có bổ sung) nhằm hướng dẫn và yêu cầu "giáo viên MN thực hiện các nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường; xây dựng môi trường văn hóa, xã hội đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện đối với trẻ em, với cha mẹ của trẻ, với đồng nghiệp" (Tiêu chuẩn 3, Tiêu chí 9); "Tổ chức các hoạt động ngày hội, lễ và hoạt động nghệ thuật cho trẻ em ở trường mầm non." (Tiêu chuẩn 5, Tiêu chí 15), (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018a và 2018b). Cùng trong thời điểm này, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025". Đề án nhằm tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo ra sự chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

Qua năm 2019, để tiếp tục triển khai và thực thi Đề án *Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định *Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*, với mục đích: (1) Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục; (2) Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường. Với Thông tư này, Bộ Giáo dục đã có những chỉnh sửa, bổ sung các chi tiết liên quan đến nghi thức - nghi lễ trong nhà trường, đó là các quy tắc ứng xử chung (Điều 4) và cụ thể đối với từng đối tượng trong nhà trường: cán bộ quản lý (Điều 5), giáo viên (Điều 6), nhân viên (Điều 7), người học (Điều 8) và các đối tượng bên ngoài có liên quan đến cơ sở giáo dục: cha mẹ người học (Điều 9), khách đến trường (Điều 10), (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2019a, tr.4-5).

Cũng trong năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *Thông tư Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên MN*, nhằm mục đích: bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên MN; đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên MN với yêu cầu phát triển giáo dục MN và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN. Trong đó,

những nội dung bồi dưỡng yêu cầu giáo viên MN cần đạt gồm có: Quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử trong nhà trường (Tiêu chuẩn 1); Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ em; Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em ở cơ sở giáo dục MN (Tiêu chuẩn 2); và, Kỹ năng giao tiếp ứng xử của giáo viên MN với trẻ (Tiêu chuẩn 3) (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2019b). Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *Thông tư Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên MN, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục MN, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên*, với mục đích quy định việc bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục MN (Điều 1), nhằm đạt được mục đích của bồi dưỡng thường xuyên: nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục MN (Điều 3) (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2019c, tr.1-3).

Có thể thấy rằng, việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*, Quốc hội ban hành *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*, và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*, *Điều lệ trường mầm non* và *Thông tư Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên MN*, các nội dung này tuy chưa nêu ra một cách minh nhiên, cụ thể về sự góp phần ảnh hưởng của VHHĐ đến sự hình thành KNS của trẻ, nhưng những điều thiết yếu trong đó đã là những cơ sở pháp lý có tính định hướng nhằm xây dựng nên một môi trường văn hoá tích cực, với những hình mẫu đẹp, gương sáng nơi những người tham dự vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ MN. Như thế, cùng một lúc nhà trường MN vừa thực hiện được việc "giáo dục vô thức" cho trẻ (việc giáo dục diễn ra mà không có sự tham gia ý thức của trẻ), vừa thực thi các hoạt động giáo dục ở nhà trường MN (hoạt động giáo dục có sự tham gia ý thức của trẻ). Qua đó, nhà trường MN sẽ đạt đến mục tiêu và sứ mạng của mình, cũng như góp phần tích cực vào việc giáo dục nhân cách, trau dồi các kỹ năng căn bản cho trẻ.

3. Kết luận

Qua tìm hiểu các tài liệu, văn bản pháp quy của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng các công trình khoa học trong nước và nước ngoài liên quan đến VHHĐ ở trường mầm non trên đây, chúng ta có thể rút ra một số điểm kết luận như sau: Hiện nay ở nước ta, được sự quan tâm của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, những cơ sở pháp lý cần thiết liên quan đến VHHĐ ở trường mầm non đã được hình thành một cách cơ bản, làm nền tảng và định hướng cho các trường mầm non trong việc xây dựng VHHĐ nói chung, đặc biệt là hệ thống nghi thức - nghi lễ, qua đó việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường MN sẽ góp phần ảnh hưởng tích cực cho sự hình thành kỹ năng sống của trẻ.

Các công trình khoa học trong nước và ngoài nước đã cho thấy, (1) Những nghi thức - nghi lễ được thực hiện ở trường mầm non như những khuôn mẫu được lặp đi lặp lại sẽ hình thành những thói quen, sự tự tin… trong việc thiết lập tương giao quan hệ giữa trẻ với người lớn, giữa trẻ với nhau; (2) Tương quan - ứng xử, giao tiếp có văn hóa diễn ra trong trường mầm non có giá trị như những mẫu gương cho trẻ bắt

chước học theo, đồng thời là một môi trường thuận lợi cho trẻ được rèn luyện các kỹ năng xã hội, và mang giá trị thúc đẩy trẻ thực hiện các KNS hằng ngày; (3) Nội dung giáo dục ở trường mầm non sẽ truyền thụ những giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành nên KNS của trẻ, và cách thức dạy học của giáo viên sẽ ảnh hưởng đến sự hình thành KNS cho trẻ (như kỹ năng hợp tác, kỹ năng thỏa thuận, thương lượng…).

Như vậy, những cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý trên đây cho chúng ta thấy, việc xây dựng VHHĐ ở trường mầm non là có ý nghĩa, có giá trị nhất định đối với hiệu quả giáo dục của nhà trường và đồng thời góp phần ảnh hưởng tích cực đến quá trình hình thành kỹ năng sống cho trẻ ngay từ những bước đi đầu đời, làm cơ sở và định hướng tích cực cho sự phát triển nhân cách của trẻ sau này.

CHÚ THÍCH

Bài viết thực hiện trong khuôn khổ đề tài ***"Tìm hiểu văn hóa học đường ở trường mầm non góp phần vào sự hình thành kỹ năng sống cho trẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay"*** - Mã số: SĐH2020-07 được tài trợ bởi Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*. Hà Nội: Số 02/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2008.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Quyết định Ban hành Điều lệ trường mầm non*. Hà Nội: Số 14/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 07 tháng 4 năm 2008.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Thông tư Ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*. Hà Nội: Số 26/2018/TT-BGDĐT, ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). *Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 Ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*. Hà Nội: Số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 06 tháng 12 năm 2018.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019a). *Thông tư Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*. Hà Nội: Số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 4 năm 2019.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019b). *Thông tư Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non*. Hà Nội: Số 12/2019/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019c). *Thông tư Quy chế này quy định việc bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên*. Hà Nội: Số 19/2019/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 11 năm 2019.

Bùi Thị Xuân Lụa (2015). Một số biện pháp phát triển kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP.HCM,* số 6 (72) năm 2015, tr.185-195.

Hoàng Phê (chủ biên) và các cộng sự (1992). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: Trung Tâm Từ Điển Ngôn Ngữ Hà Nội.

Hoàng Trường Giang (2014). Giáo dục văn hóa thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. *Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM,* Số 67 năm 2014, tr.172-175.

Hồ Sĩ Hùng (2014). Thực trạng giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP.HCM,* số 57 năm 2014, tr.176-183.

Nguyễn Ngọc Thơ (2019a). *Chức năng của văn hóa học đường.* Tài liệu học tập học phần Văn hóa lãnh đạo trong các tổ chức giáo dục (Lưu hành nội bộ).

Nguyễn Ngọc Thơ (2019b). *Xây dựng hệ thống cấu trúc văn hóa học đường*. Tài liệu học tập học phần Văn hóa lãnh đạo trong các tổ chức giáo dục (Lưu hành nội bộ).

Nguyễn Thị Thu Hà (2014). Tổ chức giáo dục theo cách tiếp cận hợp tác ở trường mầm non. TP.HCM: *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TPHCM,* số 57 năm 2014, tr.66-72.

Phan Thị Hoa (2009). Văn hóa giao tiếp ứng xử của người giáo viên trong trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục, số 224,* kì 2 – 10/2009, tr.25, 26 và 37.

Quốc hội (2009). *Ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11*. Hà Nội: Số: 44/2009/QH12, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Thủ Tướng Chính Phủ (03/10/2018). Đề án *Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*. Quyết định số 1299/QĐ – TTg.

Tài liệu tiếng Anh

Burdelsk, M. (2010). Socializing politeness routines: Action, other-orientation, and embodiment in a Japanese preschool. *Journal of Pragmatics,* volume 42, Issue 6 June – 2010, ISSN 0378-2166, p.1606-1621.

Burke, R. (2008). Becoming individuals together: socialisation in the Japanese preschool. *Children's use of acess rituals in a nursery school.* Sites: new series Vol.5 No 2, 2008.

Deal, Terrence E. and Kennedy A.A. (1982*). Chapter 4. Rites and Rituals: Culture in Action,* in *Corporate Cultures. The Rites and Rituals of Corporate Life*. Addison-Wesley Publishing Company, pg. 59-85.

Deal, Terrence E. (1993). "The culture of school", *Educational leadership and school culture*. Edited by Sashkin & Walberg, pp. 3-18.

Gruenert, T. and Whitaker, T. (2015). *School culture rewired: How to Define, Assess, and Transform it*. Alexandria, Virginia USA.

Hayes, S. (2015). *Examining Ritual in a Reggio-inspired Preschool.* Journal of Inquiry & Action in Education, *6*(2), 2015, p.38-52.

Jassiem, S. (2016). *Montessori and Religious Education in Western Cape Preschools*. Master of Social Science in Religious Studies University of Cape Town.

Lunenburg & Ornstein (1991). *Organizational culture*. Educational Administration Concepts and Practices, Wadsworth Publishing Company, pp. 57-86.

Seligman, Adam B. and Weller, Robert P. (2012). *Rethinking pluralism - rutial, experience, and ambiguity*. Oxford University Press.

Yaser Arslan, Ufuk Saridede (2012). *Pre-service Teachers' Perceptions About Rituals in Education and Rituals' Functions*. Procedia - Social and Behavioral Sciences 55 (2012), p.1175 – 1182.

UNESCO (2008). *The contribution of early childhood education to a sustainable society*. Paris.

Ngày nhận bài: 09/04/2021 Biên tập xong: 15/08/2022 Duyệt đăng: 20/08/2022